BỘ XÂY DỰNG **TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 490 /QĐ–ĐHXDMT	*Phú Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng tài trợ cho sinh viên năm 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-TTg ngày 28 tháng 07 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-ĐHXDMT ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ biên bản họp ngày 30/10/2014 của Hội đồng xét cấp học bổng tài trợ cho sinh viên năm 2014;

Xét đề nghị của ông trưởng phòng: Công tác học sinh-sinh viên, Tài chính-Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng tài trợ cho 29 sinh viên đạt học bổng tài trợ năm 2014

(*có danh sách kèm theo)*.

Mức học bổng: 1.000.000 đồng / sinh viên

Điều 2. Các ông, bà Trưởng Phòng, Khoa, Ban, Trung tâm và học sinh-sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 2. - Lưu TCHC, CTHSSV, TCKT.	**KT.HIỆU TRƯỞNG** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** (Đã ký) **Phạm Văn Tâm**

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG TÀI TRỢ NĂM 2014

kèm theo Quyết định số 490 /QĐ-ĐHXDMT ngày 30 tháng 10 năm 2014

1. Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo:

TT	Lớp	Mã số sinh viên	Họ và tên		Kết quả học tập năm học 2013-2014		Kết quả rèn luyện năm học 2013-2014		Đối tượng ưu tiên
					Điểm	XL	Điểm	XL	
1	D14X1-LT	14DQ5802010354	Trần Thanh	Nghị	3.59	Giỏi	93	XS	HCN
2	D12X4	12DQ5802010198	Nguyễn Ngọc	Hoàng	3.51	Giỏi	80	Tốt	HCN
3	D13X7	13DQ5802010382	Đặng Thanh	Tâm	3.35	Giỏi	87	Tốt	HCN
4	D13X7	13DQ5802010344	Nguyễn Quang	Hiếu	3.27	Giỏi	89	Tốt	HCN

2. Sinh viên thuộc diện hộ nghèo:

5	D12X4	12DQ5802010194	Võ Đình	Hiếu	3.63	XS	80	Tốt	HN
6	D14X1-LT	14DQ5802010387	Huỳnh Thị Thùy	Trang	3.46	Giỏi	88	Tốt	HN
7	C12QT	12CQ3401010035	Huỳnh Thị	Tư	3.39	Giỏi	80	Tốt	HN
8	C12KX1	12CQ5803020029	Phạm Thị Thùy	Linh	3.36	Giỏi	87	Tốt	HN
9	C12KX1	12CQ5803020006	Nguyễn Thị	Dung	3.28	Giỏi	92	XS	HN
10	D13X8	13DQ5802010422	Thái Bá	Hùng	3.27	Giỏi	85	Tốt	HN
11	C12X1	12CQ5803020038	Cao Văn	Sơn	3.26	Giỏi	87	Tốt	HN
12	D12X3	12DQ5802010130	Nguyễn Minh	Đức	3.21	Giỏi	83	Tốt	HN

3. Sinh viên không thuộc diện ưu tiên nhưng có thành tích tốt:

13	D13CD	13DQ5802050039	Nguyễn Hữu	Trí	3.89	XS	90	XS	Không
14	D12X1	12DQ5802010030	Trần Văn	Nam	3.76	XS	91	XS	Không
15	C12KX2	12CQ5803020016	Nguyễn Thị	Hân	3.64	XS	89	Tốt	Không
16	D12X6	12DQ5802010345	Nguyễn Công	Đức	3.64	XS	93	XS	Không
17	C12KX2	12CQ5803020092	Phan Thị Thùy	Trang	3.58	Giỏi	92	XS	Không
18	D12X6	12DQ5802010322	Trần Đức	Nghĩa	3.56	Giỏi	85	Tốt	Không
19	D12X1	12DQ5802010056	Phạm Văn	Tuấn	3.55	Giỏi	89	Tốt	Không
20	D13X2	13DQ5802010065	Trần Mỹ	Hoa	3.48	Giỏi	91	XS	Không
21	D13CD	13DQ5802050062	Nguyễn Hữu	Nghị	3.32	Giỏi	95	XS	Không
22	C12QT	12CQ3401010020	Phạm Thị Ngọc	Nữ	3.6	XS	93	XS	XN KK

4. Sinh viên thuộc diện gia đình chính sách:

23	D12X4	12DQ5802010191	Phan Tuấn	Hải	3.35	Giỏi	84	Tốt	TB3/4
24	D14X1-LT	14DQ5802010375	Lê Thanh	Thản	3.2	Giỏi	89	Tốt	TB4/4
25	C13CD	13CQ5101040058	Lê Anh	Thưởng	2.8	Khá	85	Tốt	TB3/4
26	C12X1	12CQ5101020015	Nguyễn Hữu	Hảo	2.7	Khá	92	XS	TB4/4
27	D13X7	13DQ5802010381	Nguyễn Thời	Sự	2.7	Khá	80	Tốt	TB4/4
28	D13X1	13DQ5802010001	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Linh	2.6	Khá	82	Tốt	TB4/4
29	C13CN	13CQ5104050009	Nguyễn Thị Thu	Thủy	2.56	Khá	88	Tốt	TB4/4